

Bản án số: 915/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 06/12/2022

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Các Hội thẩm : Bà Ngô Bích Liên

Bà Đỗ Thị Sỹ Long

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Phương –
cán bộ Toà án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 772/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 420/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 321/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Thủy H, sinh năm 1978

HKTT: X, phường Y, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: chị Ngô Thị Kim A, sinh năm 1978.

HKTT: X, phường Y, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Thủy H trình bày:

Tôi và chị Ngô Thị Kim A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 20/04/2005.

Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của chúng tôi hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp quan

điểm, vợ chồng không chia sẻ được với nhau. Cả hai chúng tôi đều có những mối quan hệ bên ngoài và dẫn đến chúng tôi đã sống ly thân với nhau từ năm 2010 cho đến nay, chúng tôi vẫn sống chung một nhà nhưng không cùng phòng với nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Ngô Thị Kim A.

Về con chung: Anh Trần Thủy H xác nhận anh và chị Ngô Thị Kim A có 01 con chung là cháu Trần Diễm M (nữ), sinh ngày 08/10/2005. Ly hôn, cháu ở với ai là quyền của cháu. Trường hợp cháu ở với tôi thì tôi không yêu cầu chị Kim A cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp cháu ở với mẹ thì tôi sẽ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/ tháng.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Trần Thủy H xác nhận anh và chị Kim A không có tài sản chung. Ly hôn, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh Trần Thủy H xác nhận anh và chị Kim A không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ. Ly hôn, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Ngô Thị Kim A, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã trực tiếp lấy lời khai của chị Ngô Thị Kim A, tại biên bản ghi lời khai chị Kim A đồng ý với quá trình, thời gian đăng ký kết hôn giữa chị và anh H và chị xác định anh chị sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh H có quan hệ ngoài hôn nhân và do thiếu tin tưởng lẫn nhau, chị Kim A xác định vợ chồng còn nhiều vấn đề chưa thỏa thuận, vợ chồng đã sống ly thân mấy tháng nay, anh H đã chuyển ra ngoài ở, chị Kim A không đồng ý ly hôn. Nhưng trường hợp phải ly hôn thì chị xin được trực tiếp nuôi cháu My và yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, chị Kim A vẫn không có mặt tại tòa án theo các văn bản nêu trên để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do đó, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: chị Kim A vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Anh Trần Thủy H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án. Anh yêu cầu được ly hôn chị Ngô Thị Kim A. Chị Kim A có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Trần Diễm M và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. anh H có ý kiến là nếu cháu M muốn ở với anh thì anh đồng ý và không yêu cầu chị Kim A cấp dưỡng nuôi con, còn cháu muốn ở với mẹ anh cũng đồng ý và đóng

góp tiền nuôi con là 3.000.000 đồng/ tháng. Về tài sản chung và nợ chung: anh, chị đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh H không có yêu cầu gì khác.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Ba Đình phát biểu ý kiến:

+ Việc thực hiện các bước thủ tục tố tụng của Tòa án nhân dân quận Ba Đình được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Anh Trần Thủy H và chị Ngô Thị Kim A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 20/04/2005. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại địa chỉ: X, phường Y, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn do không tin tưởng nhau dẫn đến xung đột, gia đình xảy ra nhiều biến cố, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. anh H đã chuyển ra ngoài ở và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Kim A.

Căn cứ điều 51,56,81,82,83,87 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 147, 227, 228 và Nghị quyết số 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Thủy H đối với chị Ngô Thị Kim A. anh H và chị Kim A đều có nguyện vọng nuôi con chung. Nhưng xét nguyện vọng của cháu Trần Diễm My muốn được ở cùng với bố vì bố có điều kiện chăm sóc cháu tốt hơn nên giao cháu Trần Diễm My – SN: 08/10/2005 cho anh Trần Thủy H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. anh H không yêu cầu chị Kim A cấp dưỡng tiền nuôi con. Án phí anh Trần Thủy H phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*** Về tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong vụ án, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp giữa anh Trần Thủy H và chị Ngô Thị Kim A được xác định là “tranh chấp về ly hôn” được quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, anh Trần Thủy H và chị Ngô Thị Kim A đều có hộ khẩu thường trú tại X, phường Y, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[3] Về thủ tục:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Ngô Thị Kim A, bao gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm; Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, chị Kim A vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo khoản 1, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ theo khoản 3, Điều 228, điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ngô Thị Kim A.

*** Về nội dung:**

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Thủy H và chị Ngô Thị Kim A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 20/04/2005. Hôn nhân của anh H và chị Kim A là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng giữa anh H và chị Kim A có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp và do hai bên không có sự tin tưởng nhau cho rằng cả hai đều có quan hệ bên ngoài. Trước đây, anh chị đã làm đơn ly hôn nhưng đã rút đơn về. Ngày 12/10/2022, Tòa án đã thụ lý và thông báo thụ lý giải quyết vụ án ly hôn của anh, chị. Tòa án đã nhiều lần thông báo để hai bên tiếp tục hòa giải nhưng chị Kim A vắng mặt. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Kim A là trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh H xác định tình cảm của anh đối với chị Kim A không còn, không có khả năng đoàn tụ được nên anh H cương quyết xin được ly hôn chị Kim A. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Thủy Hùng là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Trần Thủy H và chị Ngô Thị Kim A có 01 con chung là cháu Trần Diễm M (nữ), sinh ngày 08/10/2005. Hội đồng xét xử xét theo nguyện vọng của cháu My muốn được ở cùng với bố vì bố cháu có điều kiện chăm sóc cháu tốt hơn. Do vậy, giao cháu Trần Diễm M cho anh Trần Thủy H được trực tiếp nuôi dưỡng và anh H không yêu cầu chị Kim A cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con đối với chị Kim A cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay đổi, chị Kim A có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Trần Thủy H và

chị Ngô Thị Kim A xác nhận anh, chị không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về vay nợ chung: Anh Trần Thủy H xác nhận anh và chị Kim A không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Anh Trần Thủy H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 146; Điều 147; khoản 1, Điều 207; khoản 3, Điều 228; điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Thủy H đối với chị Ngô Thị Kim A.

2/ Về con chung: Anh Trần Thủy H và chị Ngô Thị Kim A có 01 con chung là cháu Trần Diễm M (nữ), sinh ngày 08/10/2005. Giao cháu Trần Diễm M cho anh Trần Thủy H trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Kim A cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con đối với chị Kim A cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay đổi, chị Kim A được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh Trần Thủy Hùng xác nhận anh và chị Kim A không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4/ Về vay nợ chung: Anh Trần Thủy H xác nhận anh và chị Kim A không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5/ Về án phí: Anh Trần Thủy H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002485 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Trần Thủy H, vắng mặt chị Ngô Thị Kim A. anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Kim A có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình, TP. Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, TP Hà Nội;
- Dương sự;
- UBND phường Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thúy Hạnh